

Số: 39 /2019/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3755/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2016-2021;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1303/TTr-VP ngày 03 tháng 12 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Có phụ lục và Biểu mẫu kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/12/2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

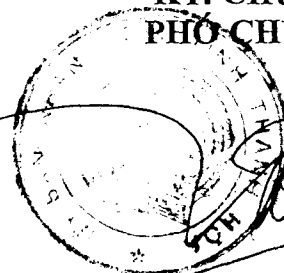
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC-NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Thị Thìn**



## Phụ lục I

**DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 39 /2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo	Ghi chú
1	Báo cáo việc thực hiện Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính	- UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Các sở, ban ngành cấp tỉnh - Sở Nội vụ	- UBND cấp huyện nhận báo cáo của UBND cấp xã - UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) nhận báo cáo UBND cấp huyện và các sở, ngành	4 lần/năm	Quyết định 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Báo cáo quý
2	Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số	Sở Giao thông Vận tải	UBND tỉnh	01 lần/năm	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không	Báo cáo năm

	125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.				trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.	
3	Báo cáo công tác chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ	Sở Công Thương	UBND tỉnh	02lần/năm	Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 ban hành quy định về quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh	Báo cáo 6 tháng, năm
4	Báo cáo cơ chế, chính sách, khuyến khích, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh	- UBND cấp xã - UBND cấp huyện - Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới	- UBND cấp huyện nhận báo của UBND cấp xã - UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới)	02lần/năm	- Quyết định số 3301/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020 - Quyết định số 2716/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành cơ chế hỗ trợ xây dựng huyện nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	- Báo cáo 06 tháng; năm <i>(Gộp 02 quyết định thành 01 quy định chế độ báo cáo)</i>

5	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND huyện, thị xã, thành phố;</li> <li>- Ngân hàng Chính sách xã hội</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND cấp huyện nhận báo cáo của UBND cấp xã;</li> <li>- UBND tỉnh (qua Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp)</li> </ul>	01lần/năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 869/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định việc thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2021</li> </ul>	Báo cáo năm
6	Báo cáo tình hình thực hiện chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	01lần/năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh</li> </ul>	Báo cáo năm
7	Báo cáo tình hình thực hiện và hiệu quả ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND các huyện, thị xã, thành phố.</li> <li>- Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;</li> <li>- Sở Khoa học và Công nghệ;</li> </ul>	UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp)	01lần/năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh</li> </ul>	Báo cáo năm

8	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND các huyện, thị xã, thành phố</li> <li>- Sở Thông tin và Truyền thông</li> </ul>	UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp)	01lần/năm	Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh	Báo cáo năm
9	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh đã được quyết định chủ trương đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư</li> <li>- UBND các huyện, thị xã, thành phố</li> <li>- Sở Tài nguyên và Môi trường</li> <li>- Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh</li> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư</li> </ul>	UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp)	02lần/năm	Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định việc thực hiện trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận địa điểm đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Báo cáo 06 tháng, năm
10	Báo cáo công tác	- Các sở, ban,	UBND tỉnh	01lần/năm	Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/8/2011	Báo cáo năm

	bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	ngành, cấp tỉnh; - UBND các huyện, thị xã, thành phố.	(qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp)		của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;	
11	<p>Bãi bỏ các cụm từ “định kỳ 6 tháng, hàng năm” tại Điều 9 Quyết định số 3304/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định về phân cấp, ủy quyền trong hoạt động quản lý đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước của tỉnh Thanh hóa.</p> <p>Lý do bãi bỏ chế độ báo cáo: Nội dung báo cáo này đã được UBND cấp huyện thực hiện trong báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể định kỳ 6 tháng, năm theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 quy định mẫu báo cáo giám sát đánh giá, đầu tư.</p>					

**Phụ lục II****QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)



**1. Tên báo cáo: Thực hiện công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính.**

a) Nội dung yêu cầu báo cáo:

- Bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, rõ ràng về tình hình công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính theo quý/năm.

- Phân tích, đánh giá số liệu đưa ra những ưu điểm, tồn tại, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới.

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường thị trấn.

c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp).

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: trực tiếp hoặc qua bưu chính và thư điện tử.

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo

e) Tần suất thực hiện báo cáo: 04 lần/năm

f) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

g) Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 01/SNV

h) Mẫu biểu số liệu báo cáo: không.

**2. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.**

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Giao thông Vận tải.

c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh.

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Trực tiếp hoặc qua bưu chính, thư điện tử.

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25/12 hàng năm.

e) Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.

f) Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

g) Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 02/SGTVT

h) Biểu mẫu số liệu: Không

**3. Tên báo cáo: Báo cáo công tác chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ**

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Kết quả thực hiện công tác chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Công Thương

c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Trực tiếp hoặc qua bưu chính, thư điện tử.

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo

e) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần/năm

f) Thời gian chốt số liệu báo cáo:

- Báo cáo 06 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

- Báo cáo năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

g) Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 03/SCT

h) Biểu mẫu số liệu: Không

**4. Tên báo cáo: Báo cáo cơ chế, chính sách, khuyến khích, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.**

a) Nội dung yêu cầu báo cáo

- Kết quả triển khai thực hiện các nội dung về cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh

- Kết quả thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới

- Kết quả huy động nguồn lực

- Kết quả giải ngân vốn kế hoạch

- Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp).

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Trực tiếp hoặc qua bưu chính, thư điện tử.

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo.

e) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần/năm

f) Thời gian chốt số liệu báo cáo:



- Báo cáo 06 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

- Báo cáo năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

g) Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 04/VPĐPCTXDNTM

h) Biểu mẫu số liệu: Không

**5. Tên báo cáo: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài**

a) Nội dung yêu cầu báo cáo

\* UBND cấp huyện: Báo cáo kết quả thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài; tổng hợp kết quả lao động xuất cảnh, lao động rủi ro phải về nước để làm cơ sở xác định điều kiện hỗ trợ của các doanh nghiệp xuất khẩu lao động.

- Thuận lợi, khó khăn

- Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

- Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

\* Ngân hàng chính sách xã hội: Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Thuận lợi, khó khăn

- Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

- Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: UBND các huyện, thị, thành phố

c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp).

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Trực tiếp hoặc qua bưu chính, thư điện tử.

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25/12 của năm báo cáo

e) Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm

f) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

g) Mẫu đề cương: Biểu mẫu số 05/SLĐTBXH.

h) Mẫu biểu số liệu báo cáo:

- Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo Biểu mẫu số 06/SLĐTBXH, Biểu mẫu số 07/SLĐTBXH, Biểu mẫu số 08/SLĐTBXH.

- Đối với Ngân hàng chính sách xã hội báo cáo theo Biểu mẫu số 09/SLĐTBXH.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo theo mẫu số 10/SLĐTBXH.

**6. Tên báo cáo: Tình hình thực hiện chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.**

- a) Nội dung yêu cầu báo cáo
- Kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển KH&CN trong năm báo cáo theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh
  - Thuận lợi, khó khăn
  - Nguyên nhân tồn tại, hạn chế
  - Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện
- b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Khoa học và Công nghệ
- c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh
- d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Trực tiếp, qua bưu chính, thư điện tử.
- đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25/12 của năm báo cáo.
- e) Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm
- f) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.
- g) Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 11/SKHHCN, Biểu mẫu số 12/SKHHCN
- h) Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu mẫu số 13/SKHHCN, Biểu mẫu số 14/SKHHCN, Biểu mẫu số 15/SKHHCN.

**7. Tên báo cáo: Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến**

- a) Nội dung yêu cầu báo cáo:
- Quá trình vận hành hoạt động hệ thống, diễn biến hoạt động của các cuộc họp trực tuyến
  - Tổng hợp thông tin tình hình và đề xuất các biện pháp xử lý
- b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện.
- c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp)
- d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Trực tiếp hoặc qua hệ thống thư điện tử
- đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25/12 của năm báo cáo.
- e) Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.
- f) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.
- g) Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 16/STTTT
- h) Biểu mẫu số liệu: Không

**8. Tên báo cáo: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh đã được quyết định chủ trương đầu tư**

a) Nội dung yêu cầu báo cáo

\* Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh đã được quyết định chủ trương đầu tư (trong đó có nội dung thực hiện nghĩa vụ ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án), đề xuất chấm dứt thực hiện các dự án đã quá hạn hoàn thành hồ sơ, thủ tục nhưng chưa được giao đất, thuê đất.

\* Sở Tài nguyên và Môi trường: Báo cáo UBND tỉnh tình hình sử dụng đất các dự án đầu tư kinh doanh, các dự án đầu tư có sử dụng đất khác đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất; đề xuất, kiến nghị.

\* Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh đã được quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp quyết định chủ trương đầu tư); đề xuất, kiến nghị.

\* UBND cấp huyện: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn; đề xuất, kiến nghị.

\* Nhà đầu tư: Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh việc thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng, mô tả tóm tắt công tác đầu tư xây dựng, vốn đầu tư đã thực hiện; kiến nghị, đề xuất.

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, UBND các huyện, thị xã, thành phố; nhà đầu tư.

c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp).

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Trực tiếp, qua bưu chính, thư điện tử.

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo.

e) Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần/năm.

f) Thời gian chốt số liệu báo cáo:

- Báo cáo 06 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo.

- Báo cáo năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

g) Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu 17/SKHĐT

h) Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu mẫu 18/SKHĐT

**9. Tên báo cáo: Kết quả thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

a) Nội dung yêu cầu báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch xử lý các điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng thực hiện báo cáo: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

c) Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

d) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Trực tiếp hoặc qua bưu chính và qua địa chỉ mail: [bvmtthanhhoa@gmail.com](mailto:bvmtthanhhoa@gmail.com).

đ) Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25/12 hàng năm

e) Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm

f) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

g) Mẫu đề cương báo cáo:

- Đối với các sở, ban, ngành báo cáo theo Biểu mẫu số 19/STNMT (kèm theo Biểu mẫu số 20 và Biểu mẫu số 21)

- Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo theo Biểu mẫu số 22/STNMT(kèm theo các Biểu mẫu số 23,24,25,26).

h) Biểu mẫu số liệu Báo cáo: Biểu mẫu số 20,21,23,24,25,26./.

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO**

**Công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi  
trong giải quyết thủ tục hành chính quý.....**

CÔNG VIỆC ĐÃ LÀM	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
<b>I. Công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính</b>	
<b>1. Số TTHC đưa vào thực hiện</b>	
1.1. Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê tổng số TTHC đưa vào thực hiện cơ chế một cửa:</li> <li>+ Tại cơ quan Sở, ban, ngành (UBND cấp huyện):</li> <li>+ Tại đơn vị trực thuộc (Ban, chi cục, UBND cấp xã ...): ghi rõ số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa tại đơn vị nào, bao nhiêu TTHC?</li> </ul> <i>Ví dụ:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Tôn giáo: 15 TTHC;</li> <li>- Ban Thi đua khen thưởng: 15 TTHC.</li> </ul>
1.2. Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê tổng số TTHC đưa vào thực hiện cơ chế một cửa liên thông:</li> <li>+ Tại cơ quan Sở, ban, ngành (UBND cấp huyện):</li> <li>+ Tại đơn vị trực thuộc (Ban, chi cục, UBND cấp xã ...): ghi rõ số TTHC đang thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại đơn vị nào, bao nhiêu TTHC?</li> </ul>
<b>2. Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC</b>	
2.1. Kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tổng số hồ sơ đã nhận tại cơ quan Sở, ban, ngành (UBND cấp huyện): (thống kê tổng số hồ sơ đã nhận trong quý)</li> <li>+ Giải quyết đúng hạn:</li> <li>+ Quá hạn: (nêu rõ số lượng bao nhiêu; lĩnh vực, thủ tục gì)</li> <li>+ Nguyên nhân quá hạn:</li> </ul>

CÔNG VIỆC ĐÃ LÀM	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
	b) Tổng số hồ sơ đã nhận tại đơn vị trực thuộc (ban, chi cục, UBND cấp xã...): <i>(thống kê tổng số hồ sơ đã nhận trong quý của từng ban, chi cục, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý)</i> + Đúng hạn: + Quá hạn: (nêu rõ số lượng bao nhiêu; lĩnh vực, thủ tục gì) + Nguyên nhân quá hạn:
2.2. Kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	a) Tổng số hồ sơ đã nhận tại cơ quan Sở, ban, ngành (UBND cấp huyện): <i>(thống kê tổng số hồ sơ đã nhận trong quý)</i> + Đúng hạn: + Quá hạn: (nêu rõ số lượng bao nhiêu; lĩnh vực, thủ tục gì) + Nguyên nhân quá hạn:
	b) Tổng số hồ sơ đã nhận tại đơn vị trực thuộc (ban, chi cục, UBND cấp xã...): <i>(thống kê tổng số hồ sơ đã nhận trong quý của từng ban, chi cục, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý)</i> + Đúng hạn: + Quá hạn: (nêu rõ số lượng bao nhiêu; lĩnh vực, thủ tục gì) + Nguyên nhân quá hạn:
3. Hình thức công khai kết quả giải quyết TTHC	a) Nêu rõ các hình thức đã công khai tại cơ quan Sở, ban, ngành (UBND cấp huyện): - Niêm yết tại trụ sở cơ quan: nêu cụ thể theo hình thức nào tại khoản 2 Điều 7 Quy định 876/2017/QĐ-UBND:? - Trên trang thông tin điện tử của đơn vị: trích dẫn đường link trang thông tin điện tử đã niêm yết. a) Nêu rõ các hình thức đã công khai tại các đơn vị trực thuộc (Ban, Chi cục, UBND cấp xã): - Niêm yết tại trụ sở cơ quan: nêu cụ thể theo hình thức nào tại khoản 2 Điều 7 Quy định 876/2017/QĐ-UBND:? - Trên trang thông tin điện tử của đơn vị: trích dẫn đường link trang thông tin điện tử đã niêm yết.
<b>II. Kết quả công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC</b>	
1. Tại cơ quan Sở, ban, ngành (UBND cấp	- Nêu cụ thể tổng số lượng văn bản hoặc thư xin lỗi đã thực hiện trong quý:

CÔNG VIỆC ĐÃ LÀM	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
huyện)	<p>Trong đó: Nêu rõ tổng số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện xin lỗi; số lần xin lỗi.</p> <p>- Nêu cụ thể số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật do phải công khai xin lỗi tổ chức, công dân từ 03 lần trở lên (nếu có):</p> <p>Đồng thời gửi bản sao thư xin lỗi (văn bản xin lỗi) kèm theo báo cáo về Sở Nội vụ.</p>
2. Tại các đơn vị trực thuộc (Ban, Chi cục, UBND cấp xã)	<p>- Nêu cụ thể tổng số lượng văn bản hoặc thư xin lỗi đã thực hiện trong quý của từng đơn vị trực thuộc:</p> <p>Trong đó: Nêu rõ tổng số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện xin lỗi; số lần xin lỗi.</p> <p>- Nêu cụ thể số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật do phải công khai xin lỗi tổ chức, công dân từ 03 lần trở lên (nếu có):</p> <p>Đồng thời gửi bản sao thư xin lỗi (văn bản xin lỗi) kèm theo báo cáo về Sở Nội vụ.</p>
<b>III. Đánh giá chung</b>	
1. Ưu điểm	
2. Hạn chế	
3. Đề xuất, kiến nghị	

Nơi nhận:

- Các cơ quan .....
- Lưu: VT, HC.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO****Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế năm...**

1. Số đường bay đã mở mới.
2. Số kinh phí đã hỗ trợ; các cơ chế chính sách đã hỗ trợ
3. Ưu điểm, hạn chế, khó khăn (Đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ).
4. Đề xuất, kiến nghị.

*Nơi nhận:*

- Các cơ quan .....
- Lưu: VT, HC.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)



*Biểu mẫu số 03/SCT*

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO**

**Công tác chuyên đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ 6 tháng đầu năm.../năm...**

1. Kết quả thực hiện công tác chuyên đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn.
2. Thuận lợi, khó khăn.
3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
4. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện.
5. Đề xuất, kiến nghị.

***Nơi nhận:***

- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, HC.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO****Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng  
nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa 6 tháng đầu năm.../năm...****I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.
2. Công tác tuyên truyền, vận động.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

1. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung về cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh

- Kết quả thực hiện các chính sách của Trung ương

- Kết quả triển khai, thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 3301/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới

- Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn: Tổng số các loại công trình hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư thực hiện trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới, trong đó:

+ Tổng số công trình được hỗ trợ vốn theo cơ chế chính sách của tỉnh.

+ Tổng số công trình được hỗ trợ từ nguồn vốn nông thôn mới Trung ương.

- Về kết quả thực hiện theo các tiêu chí huyện, xã, thôn bản nông thôn mới

+ Đối với xây dựng huyện nông thôn mới

+ Đối với xây dựng xã nông thôn mới

+ Đối với xây dựng thôn, bản nông thôn mới

+ Đối với xây dựng thí điểm thôn nông thôn mới kiểu mẫu

- Về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới

(1) Về quy hoạch nông thôn mới

(2) Nhóm tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội

(3) Nhóm tiêu chí về kinh tế và tổ chức sản xuất

(4) Nhóm tiêu chí về văn hóa - xã hội - môi trường

(5) Nhóm tiêu chí về hệ thống chính trị

- Kết quả số huyện, xã, thôn, bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân tiêu chí/xã đến thời điểm báo cáo.

3. Về kết quả huy động nguồn lực

Tổng huy động nguồn lực trong chương trình xây dựng, trong đó:

- Vốn trực tiếp cho Chương trình

+ Ngân sách Trung ương

+ Ngân sách tỉnh

+ Ngân sách huyện

+ Ngân sách xã

- Vốn lồng ghép

- Vốn tín dụng

- Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã

- Vốn huy động từ cộng đồng dân cư

4. Kết quả giải ngân vốn kế hoạch

5. Về tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản

6. Những khó khăn, vướng mắc

7. Những tồn tại, hạn chế

8. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

9. Đề xuất, kiến nghị.

*Nơi nhận:*

- Các cơ quan liên quan;

- Lưu: VT, HC.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO****Kết quả triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ  
người lao động đi làm việc ở nước ngoài năm....**

1. Kết quả triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài.
2. Thuận lợi, khó khăn
3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
4. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện
5. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- .....
- Lưu: VT, ....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)













**ĐƠN VỊ BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO****Báo cáo kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh năm....**

1. Kết quả thực hiện chính sách khuyến khích phát triển KH&CN trong năm báo cáo theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh.
2. Thuận lợi, khó khăn
3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
4. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện
5. Đề xuất, kiến nghị.

*Nơi nhận:*-..... ;  
- Lưu: VT, .....**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...../BC-.....

Thanh Hóa, ngày      tháng      năm

**BÁO CÁO****Tình hình thực hiện và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ  
khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm....****1. Tình hình thực hiện và kết quả ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và  
công nghệ cấp cơ sở năm...**

- Tổng số nhiệm vụ chuyên tiếp
- Tổng số nhiệm vụ được phê duyệt trong năm

Trong đó:

- + Lĩnh vực nông nghiệp:
- + Lĩnh vực Y dược:
- + Lĩnh vực công nghiệp, công nghệ thông tin:
- + Lĩnh vực bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu:
- + Lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn:
- + .....

*(Số liệu cụ thể ở biểu mẫu số 13/SKHCCN)*

- Tổng số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được đánh giá  
nghiệm thu trong năm, trong đó kết quả đánh giá xếp loại:

Xuất sắc: .....nhiệm vụ

Đạt: .....nhiệm vụ

Không đạt: .....nhiệm vụ

*(Số liệu cụ thể ở biểu mẫu số 14/SKHCCN)*

- Tổng số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã đánh giá nghiệm  
thu được ứng dụng kết quả

*(Số liệu cụ thể ở biểu mẫu số 15/SKHCCN)***\*. Đánh giá chung**

- Kết quả đạt được:
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:
- Giải pháp khắc phục:

## 2. Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm tiếp theo

### 2.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở chuyển tiếp

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/chủ nhiệm vụ	Thời gian thực hiện (Từ tháng/năm đến tháng/năm)	Kinh phí thực hiện (tr.đ) - Tổng KP - Ngân sách	Kinh phí cấp trong năm	Ghi chú
1						
2						
3						
...						

### 2.2. Dự kiến nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được phê duyệt trong năm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện (Từ tháng/năm đến tháng/năm)	Dự kiến kinh phí thực hiện (tr.đ) - Tổng KP - Ngân sách	Định hướng mục tiêu	Dự kiến kết quả	Ghi chú
1							
2							
3							
...							

### III. Đề xuất, kiến nghị:

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- .....
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký tên, đóng dấu)





Bảng tổng hợp kết quả ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm...

STT	Tên nhiệm vụ KHICN	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm	Thời gian thực hiện (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	- Thời gian nghiệm thu - Kết quả đánh giá nghiệm thu (Xuất sắc, đạt, không đạt)	Kết quả, sản phẩm nhiệm vụ	Kết quả ứng dụng (Ghi rõ địa điểm, quy mô ứng dụng, hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường đối với từng kết quả của đề tài, dự án)
1	2	3	4	5	6	7

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO****Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng  
hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến năm...****1. Tình hình triển khai thực hiện***\* Số lượng điểm cầu hiện có***1.1 Số lượng cuộc họp****1.2 Địa điểm thực hiện**

- Tại điểm cầu ...

**1.3 Thời gian thực hiện**

- Từ .... đến .....ngày .....tháng .... năm .....

**1.4 Nội dung thực hiện**

Vận hành hoạt động hệ thống, diễn biến hoạt động của các cuộc họp. Tổng hợp thông tin và đề xuất các biện pháp xử lý.

**1.5 Cán bộ thực hiện**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn A	
2	Nguyễn Văn B	

**2. Thống kê trạng thái thiết bị**

STT	Đơn vị	Tình trạng thiết bị	Sự cố thiết bị		Đánh giá chung
			Nguyên nhân	Cách khắc phục	



Thiết bị Polycom				
Hệ thống âm thanh				
Chất lượng hình ảnh				
Đường truyền				
Nguồn điện				
Phát biểu				

### 3. Đánh giá chung

- *Chất lượng cuộc họp:*

+ Chất lượng thiết bị Polycom tại điểm cầu:

+ Chất lượng hình ảnh, âm thanh tại điểm cầu:

+ Chất lượng đường truyền:

+ Chất lượng nguồn điện:

- *Xử lý sự cố:*

4. *Đề xuất, kiến nghị:*

5. *Kết luận chung:*

Nơi nhận:

- .....;  
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 17/SKHĐT

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO****Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh đã được quyết định chủ trương đầu tư 6 tháng đầu năm.../năm...**

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh đã được quyết định chủ trương đầu tư (trong đó có nội dung thực hiện nghĩa vụ ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án), đề xuất chấm dứt thực hiện các dự án đã quá hạn hoàn thành hồ sơ, thủ tục nhưng chưa được giao đất, thuê đất.

- Tình hình thực hiện các dự án
- Đề xuất, kiến nghị

**2. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Báo cáo UBND tỉnh tình hình sử dụng đất các dự án đầu tư kinh doanh, các dự án đầu tư có sử dụng đất khác đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Tình hình thực hiện các dự án
- Đề xuất, kiến nghị

**3. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp:** Báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh đã được quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn Khu Kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp quyết định chủ trương đầu tư).

- Tình hình thực hiện các dự án
- Đề xuất, kiến nghị

**4. UBND cấp huyện:** Báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh trên địa bàn.

- Tình hình thực hiện các dự án
- Đề xuất, kiến nghị

5. Nhà đầu tư: Báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh việc thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng, mô tả tóm tắt công tác đầu tư xây dựng, vốn đầu tư đã thực hiện; kiến nghị, đề xuất./.

*Nơi nhận:*

- .....
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP ĐÃ ĐƯỢC CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**  
(Ban hành kèm theo... ..)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm	Văn bản chấp thuận (bao gồm cả văn bản gia hạn)	QĐ giao đất/cho thuê đất	Tiến độ thực hiện (rà soát, báo cáo tiến độ thực hiện các dự án đã được chấp thuận; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện)	Ghi chú
1						
2						
3						
.....						

**ĐƠN VỊ BÁO CÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO**

Tình hình thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh năm...

**I. Kết quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường**

1. Báo cáo việc thực hiện các nội dung cụ thể theo sự phân công nhiệm vụ của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/8/2011.

2. Kết quả tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và định hướng mục tiêu đạt được trong thời gian tới (*kèm theo kết quả tổng hợp tại Phụ lục 1 kèm theo*).

3. Kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/9/2017, bao gồm: Kết quả ban hành các văn bản tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch hành động được UBND tỉnh giao chủ trì (*kèm theo phụ lục chi tiết: Những văn bản đã hoàn thành đúng hạn; văn bản chậm tiến độ nhưng đã hoàn thành; văn bản chậm tiến độ và chưa hoàn thành; nêu rõ nguyên nhân*); Kết quả thực hiện các dự án triển khai Kế hoạch hành động được UBND tỉnh giao chủ trì (*kèm theo phụ lục chi tiết: Những dự án đã hoàn thành đúng hạn; dự án chậm tiến độ nhưng đã hoàn thành; dự án chậm tiến độ và chưa hoàn thành; nêu rõ nguyên nhân*).

4. Báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong xử lý kiến nghị, phản ánh, sự cố ô nhiễm môi trường (*Đối với Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp báo cáo theo phụ lục 2 kèm theo*).

5. Riêng đối với Sở Y tế đề nghị báo cáo tiến độ thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường của các bệnh viện nằm trong danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Tồn tại, hạn chế; thuận lợi, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân.

**II. Kiến nghị, đề xuất**

- Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- .....

- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ***(Ký tên, đóng dấu)*

Biểu mẫu số 20/STNMT  
(Dùng cho sở, ngành cấp tỉnh)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VÀ DỰ KIẾN THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỤ THỂ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TU NGÀY 18/8/2016 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH  
(Ban hành kèm theo...)**

STT	Mục tiêu cụ thể	Đơn vị đề nghị báo cáo	Kết quả năm ....			Ước đạt năm tiếp theo	
1	<b>Giảm cơ bản các nguồn gây ô nhiễm môi trường</b>						
1.1	Các KCN đáp ứng yêu cầu về BVMT	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Số lượng KCN hiện có	KCN đáp ứng yêu cầu về BVMT			Số lượng dự kiến
...				Số lượng	Tên	Địa điểm	
1.2	Các KCN xây dựng mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Số lượng KCN xây dựng mới	KCN mới có hệ thống xử lý nước thải tập trung			Số lượng dự kiến
...				Số lượng	Tên	Địa điểm	
1.3	Các CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung	Sở Công thương	Số lượng CNN hiện có	CNN có hệ thống xử lý nước thải tập trung			Số lượng dự kiến
...				Số lượng	Tên	Địa điểm	
1.4	Các làng nghề đạt yêu cầu về môi trường	Sở Công thương	Số lượng làng nghề hiện có	Làng nghề đạt yêu cầu về môi trường			Số lượng dự kiến
...							
1.5	Cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN	Số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn hiện có	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường			Số lượng dự kiến
.....				Số lượng	Tên	Địa điểm	

1.6	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	Sở Y tế	Số lượng các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh	Các cơ sở đã thực hiện thu gom và xử lý chất thải y tế đạt tiêu chuẩn môi trường			Số lượng dự kiến
				Số lượng	Tên	Địa điểm	
...							
1.7	Cơ sở mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ	Số lượng cơ sở mới xây dựng năm ...	Số lượng cơ sở mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường			Số lượng dự kiến
...							
2	<b>Khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái, cải tạo điều kiện sống của người dân</b>						
2.1	Dân số đô thị được dùng nước sạch theo chuẩn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch				Tỷ lệ dự kiến
...							
2.2	Dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh		Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh				Tỷ lệ dự kiến
...							
3	<b>Giảm nhẹ mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học</b>						
3.1	Tỷ lệ che phủ rừng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tỷ lệ che phủ đạt được				Tỷ lệ dự kiến
...							
3.2	Diện tích các khu rừng ngập mặn		Diện tích các khu rừng ngập mặn hiện có				
...							
<b>Tăng cường khả năng chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ mức độ gia tăng phát thải khí nhà kính</b>							

4					
4.1	Tỷ lệ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án có tính đến các tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Sở, ban, ngành	<i>Số lượng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án được ban hành</i>	<i>Số lượng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án có tính đến tác động của BĐKH, nước biển dâng</i>	<i>Tỷ lệ dự kiến</i>
...					
4.2	Lượng khí thải nhà kính so với phương án phát triển bình thường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<i>Tỷ lệ giảm so với 5 năm gần nhất</i>		<i>Tỷ lệ giảm dự kiến</i>
...					





**ĐƠN VỊ BÁO CÁO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**BÁO CÁO****Tình hình thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh năm...****I. Kết quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường**

## 1. Công tác ban hành các văn bản:

- Công tác ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường: Thống kê các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật BVMT; công tác quản lý chất thải nguy hại (*nêu cụ thể tên các loại văn bản đã ban hành*)

- Kết quả ban hành các văn bản tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch hành động được UBND tỉnh giao chủ trì tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/9/2017 (*kèm theo phụ lục chi tiết: Những văn bản đã hoàn thành đúng hạn; văn bản chậm tiến độ nhưng đã hoàn thành; văn bản chậm tiến độ và chưa hoàn thành; nêu rõ nguyên nhân*).

## 2. Công tác tuyên truyền:

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường: Các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã thực hiện trên địa bàn (*số lượng các buổi tập huấn, tuyên truyền, số lượng người tham gia, số lượng băng zôn, panô, áp phích tuyên truyền treo tại nơi công cộng...*)

3. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về BVMT, các quy hoạch, kế hoạch về BVMT (*nêu cụ thể các nhiệm vụ đã triển khai, kết quả thực hiện*); việc giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho từng xã, phường, thị trấn và các đơn vị trên địa bàn trong việc thu gom, xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn;

4. Công tác kiểm tra, giám sát công tác BVMT tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xử lý và kiến nghị xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường theo thẩm quyền (*tại phụ lục 1 kèm theo*); Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, phát hiện lập danh mục và biện pháp xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 5. Công tác quản lý chất thải nguy hại:

- Thống kê danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc trường hợp phải lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (có phát sinh CTNH lớn trên 600 kg/năm); các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc trường hợp phải lập sổ nhưng phải báo cáo định kì (thường xuyên phát sinh CTNH không quá 600kg/năm như các cơ sở sửa chữa,

bảo dưỡng ô tô, xe máy...) và tình hình phát sinh, thu gom và xử lý chất thải nguy hại (cụ thể theo Phụ lục 2 gửi kèm).

- Việc triển khai thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các xã, phường, thị trấn theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Nêu cụ thể đã đầu tư bao nhiêu bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật/ diện tích đồng ruộng; biện pháp xử lý (Báo cáo cụ thể theo phụ lục 3 gửi kèm).

6. Kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và định hướng mục tiêu đạt được trong thời gian tới (Kèm theo kết quả tổng hợp tại Phụ lục 4).

7. Kết quả thực hiện các dự án triển khai Kế hoạch hành động được UBND tỉnh giao chủ trì tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/9/2016 (kèm theo phụ lục chi tiết: Những dự án đã hoàn thành đúng hạn; dự án chậm tiến độ nhưng đã hoàn thành; dự án chậm tiến độ và chưa hoàn thành; nêu rõ nguyên nhân).

8. Việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường (nêu rõ các nhiệm vụ thực hiện sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, đánh giá hiệu quả);

9. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao khác về quản lý môi trường trên địa bàn.

## II. Tồn tại, hạn chế

Nêu rõ những tồn tại, hạn chế; thuận lợi, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 22/8/2011; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 15/9/2016; Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 18/8/2018; Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 13/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

## III. Kiến nghị, đề xuất

- Nêu rõ những đề xuất kiến nghị với UBND tỉnh trong việc thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU

+ Giải pháp về tuyên truyền, giáo dục.

+ Giải pháp về chỉ đạo, điều hành.

+ Giải pháp về chủ trương, cơ chế, chính sách.

+ Giải pháp về nguồn lực.

+ Giải pháp khác (nếu có).

Nơi nhận:

- .....;  
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 23/STNMT  
(Dùng cho UBND cấp huyện)

Báo cáo công tác chủ trì, xử lý kiến nghị, phản ánh và sự cố ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý  
(Ban hành kèm theo...)

TT	Vụ việc	Thông tin tiếp nhận từ					Báo chí, truyền hình...	Tính chất ô nhiễm			Kết quả xử lý	
		UBND tỉnh	Sở TN và MT	UBND huyện	UBND xã	Tổ chức cá nhân		CTR	Nước thải	Khí thải	Xử phạt (triệu đồng)	Hình thức xử lý vi phạm (nhắc nhở, đình chỉ, ...)
	1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số											

Ghi chú: Đánh dấu (X) vào các ô 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9.

*Biểu mẫu số 24/STNMT  
(Dùng cho UBND cấp huyện)*

**Tình hình phát sinh, thu gom và xử lý chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**  
*(Ban hành kèm theo...)*

TT	Tên cơ sở/địa chỉ	Ước tính khối lượng phát sinh (kg/năm)	Ước tính khối lượng được thu gom (kg/năm)	Ước tính khối lượng được xử lý (kg/năm)	Bố trí kho lưu chứa tạm thời CTNH (có mái che, tường bao, nền láng xi măng)	Tình hình lập sổ đăng kí chủ nguồn thải CTNH hay Báo cáo tình hình phát sinh CTNH	Tên đơn vị hợp đồng xử lý
1							
2							
3							
	.....						
	<b>Tổng số</b>						

*Biểu mẫu số 25/STNMT*  
*(Dùng cho UBND cấp huyện)*

**Tình hình phát sinh, thu gom và xử lý chất thải nguy hại từ hoạt động nông nghiệp, từ các hộ gia đình và các nguồn khác**  
*(Ban hành kèm theo...)*

TT	Nguồn phát sinh CTNH	Ước tính khối lượng phát sinh (kg/năm)	Ước tính khối lượng được thu gom (kg/năm)	Ước tính khối lượng được xử lý (kg/năm)	Số bể chứa, thu gom CTNH/tổng số thôn (hoặc diện tích đồng ruộng)	Bố trí kho lưu chứa tạm thời CTNH (có mái che, tường bao, nền láng xi măng)	Tên đơn vị hợp đồng xử lý
1	Hoạt động nông nghiệp						
2	Từ các hộ gia đình						
3	Từ các nguồn khác						

- CTNH phát sinh từ hoạt động nông nghiệp: Bao bì thuốc Bảo vệ thực vật có thể ước tính bằng 15% lượng thuốc Bảo vệ thực vật.

- CTNH phát sinh từ các hộ gia đình, từ các nguồn khác: bóng đèn huỳnh quang thải, các thiết bị thải bỏ có thành phần CFC, pin, ắc quy thải, dầu mỡ thải, các loại linh kiện điện tử thải... có thể ước tính bằng 0,5% chất thải rắn sinh hoạt phát sinh.

Biểu mẫu số 26/STNMT  
(Dùng cho UBND cấp huyện)

**Tổng hợp kết quả và dự kiến thực hiện mục tiêu cụ thể về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 05-NQ/TU  
ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh  
(Ban hành kèm theo...)**

STT	Mục tiêu cụ thể	Kết quả năm ....			Ước đạt năm.....
1	<b>Giảm cơ bản các nguồn gây ô nhiễm môi trường</b>				
1.1	Các CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung	Số lượng CNN hiện có	CNN có hệ thống xử lý nước thải tập trung		Số lượng dự kiến
...			Số lượng	Tên	
1.2	Các làng nghề đạt yêu cầu về môi trường	Số lượng làng nghề hiện có	Làng nghề đạt yêu cầu về môi trường		Số lượng dự kiến
...					
1.3	Cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	Số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn hiện có	Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường		Số lượng dự kiến
.....			Số lượng	Tên	
1.4	Hộ chăn nuôi ở nông thôn có chuồng trại hợp vệ sinh	Số lượng hộ chăn nuôi trên địa bàn hiện có		Số lượng hộ chăn nuôi có chuồng trại hợp vệ sinh	Số lượng dự kiến
...					
1.5	Hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh	Số lượng hộ gia đình trên địa bàn		Số lượng hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh	Số lượng dự kiến
.....					
1.6	Thu gom xử lý chất thải rắn đô thị	Tỷ lệ thu gom, tỷ lệ xử			Tỷ lệ dự kiến

...					
1.7	Thu gom xử lý chất thải rắn nông thôn	<i>Tỷ lệ thu gom, tỷ lệ xử lý</i>			<i>Tỷ lệ dự kiến</i>
...					
1.8	Thu gom, xử lý chất thải nguy hại	<i>Tỷ lệ thu gom, tỷ lệ xử lý</i>			
...					
1.9	Đô thị loại IV trở lên có hệ thống xử lý nước thải tập trung	<i>Số lượng</i>	<i>Tên</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Số lượng dự kiến</i>
<b>2</b>	<b>Khắc phục, cải tạo môi trường các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái, cải tạo điều kiện sống của người dân</b>				
2.1	Dân số đô thị được dùng nước sạch theo chuẩn mới	<i>Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch</i>			<i>Tỷ lệ dự kiến</i>
...					
2.2	Dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	<i>Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh</i>			<i>Tỷ lệ dự kiến</i>
...					
2.3	Số xã có công trình xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh	<i>Số lượng xã, phường, thị trấn trên địa bàn</i>	<i>Số lượng xã, phường, thị trấn có công trình xử lý rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh</i>	<i>Số xã, phường, thị trấn dự kiến</i>	
...					
<b>3</b>	<b>Giảm nhẹ mức độ suy thoái, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học</b>				
3.1	Tỷ lệ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án có tính đến các tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng	<i>Số lượng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án được ban hành</i>	<i>Số lượng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án có tính đến tác động của BĐKH, nước biển dâng</i>	<i>Tỷ lệ dự kiến</i>	



....			
4	<b>Tăng cường khả năng chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ mức độ gia tăng phát thải khí nhà kính</b>		
4.1	Tỷ lệ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án có tính đến các tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng	<i>Số lượng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án được ban hành</i>	<i>Số lượng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án có tính đến tác động của BĐKH, nước biển dâng</i>
....			